TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Bản án số:**158**/2019/HS-PT

Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên toà:Nguyễn Ngọc Hải-*Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà- *Kiểm sát viên.*

Ngày27tháng 02năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội,xét xửphúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2019/TLPT-HS ngày14/01/2019 đối với bị cáo:Lê Hồng Sdo có kháng cáo của bị cáo Lê Hồng Sđối với Bản án hình sự sơ thẩm số 422/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

**** Bị cáo có kháng cáo:Lê Hồng S,*** sinh năm 1982, tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:120 đường NL, phường NL, quận LB, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 20 ngách 213/29/17 tổ 1 GN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Lê Công H; Con bà Trịnh Thị T;Có vợ là Nguyễn Thu H*(đã ly hôn)*và có 01 con; Danh chỉ bản số: 391 lập ngày 03/7/2018 tại Công an quận Đống Đa; Tiền án: chưa có;Tiền sự: chưa có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại;Có mặt.

**** Bị hại:***Công ty tài chính TNHH MTV HC VN*(trụ sở tại: Tầng 1, cao ốc văn phòng194 G Buiding, số 473 đường ĐBP, phường 25, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh);*Người đại diện theo pháp luật: ông B Allan Butler– Tổng giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Ngọc S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2018 Công ty tài chính TNHH MTV HC VN*(sau đây viết tắt là Công ty HC),* có địa chỉ tại Tầng 1, 194 G, 473 ĐBP, phường 25, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh do anh Bùi Ngọc S*(sinh năm1981; Trú tại: số 117 NNN, phường KM, quận TX, TP. Hà Nội)* được ủy quyền có đơn tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa về việc Lê Hồng S có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra đã xác định: Công ty Công ty HC hoạt động trong lĩnh vực cho vay tài chính, Công ty HC có thỏa thuận hợp tác kinh doanh với các cửa hàng bán xe máy, của hàng điện thoại và hàng điện tử gia dụng ở các tỉnh, thành phố khác nhau để cung cấp dịch vụ cho vay trả góp mua hàng hóa hoặc cho vay tiền mặt. Khi khách hàng đến cửa hàng để mua sản phẩm nhưng không đủ tiền hoặc không muốn thanh toán tiền mua hàng một lần hoặc muốn vay tiền mặt thì Công ty HC hỗ trợ khách hàng bằng cách ký hợp đồng tín dụng với khách hàng để cho vay tiền. Sau đó khách hàng sẽ thanh toán tiền trả góp cho Công ty HC qua ngân hàng hoặc qua nhân viên thu hồi nợ của Công ty HC.

Để được Công ty HC chấp nhận ký hợp đồng tín dụng cho vay tiền thì khách hàng phải có chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hoặc hộ khẩu*(tất cả đều là bản chính)* để nhân viên Công ty HC kiểm tra, đối chiếu. Đồng thời khách hàng phải có mặt tại thời điểm thực hiện hợp đồng vay, trực tiếp cung cấp thông tin về nhân thân, trả lời thông tin thẩm định và trực tiếp ký tên trên hợp đồng.

Trong quá trình kinh doanh Công ty HC đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với cửa hàng Shop D (địa chỉ: Số 143 TH, TL, ĐĐ, Hà Nội) là của hàng kinh doanh điện thoại di động và máy tính bảng, để cung cấp dịch vụ cho vay trả góp đối với các khách hàng mua sản phẩm tại của hàng Shop D.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan cảnh sát điều traCông an quận Đống Đa đã triệu tập Lê Hồng S. Tại Cơ quan điều tra Lê Hồng Skhai: Khoảng tháng 8/2016 Lê Hồng S có gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi *(không rõ tên tuổi địa chỉ)* ở một quán trà đá trên phố Thái Hà, quận Đống Đa, TP. Hà Nội *(không nhớ địa chỉ cụ thể)* và hai bên đã thỏa thuận là người đàn ông này cung cấp cho Hồng S: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên người khác để Hồng S vay tiền của Công ty HC khi mua hàng trả góp, với chi phí là 1.000.000 đồng.Hồng S đã đồng ý. Người đàn ông này yêu cầu Hồng S đưa 02 ảnh chụp chân dung để dán vào chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và mua 03 sim điện thoại trả trước *(không rõ thông tin đăng ký)* để trả lời khi nhân viên của Công ty HC gọi điện thoại thẩm định. Người đàn ông này còn đưa cho Hồng S một số thông tin liên quan đến người mang tên Lê Văn V như họ tên, nghề nghiệp, người thân, địa chỉ liên lạc, nơi làm việc và bảo Hồng S học thuộc để trả lời khi gặp nhân viên của Công ty HC điện thoại kiểm tra. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/8/2016 tại một quán hàng nước trên phố Thái Hà, Hồng S đã gặp người đàn ông này nhận 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang

tên Lê Văn V*(sinh năm: 1991; Trú tại: YT, YY, Nam Định)* nhưng dán ảnh của Hồng S. Sau đó, Hồng S đến Cửa hàng Shop D gặp anh Phạm Thế P*(sinh năm: 1991; Trú tại: Số 35 ngõ 164 VTV, TX, Hà Nội)* là nhân viên Công ty HC để làm thủ tục vay tín dụng mua hàng trả góp. Hồng S đã dùng 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn V để ký kết Hợp đồng tín dụng vay trả góp số 3679099226 ngày 16/8/2016 với Công ty HC với nội dung là:Hồng S vay của Công ty HC số tiền 7.426.000 đồng để mua một chiếc điện thoại Iphone 6 tại Cửa hàng Shop D; tổng trị giá hàng hóa trên hóa đơn là 14.090.000 đồng, Hồng S đã trả trước cho Cửa hàng Shop D số tiền 7.100.000 đồng và nhận chiếc điện thoại Iphone 6 tại của hàng; số tiền còn thiếu là 6.990.000 đồng được Công ty HCchuyển cho Cửa hàng Shop D; ngoài ra, Hồng S còn vay của Công ty HC số tiền 436.000 đồng để mua bảo hiểm khoản vay; thời hạn trả góp là 12 tháng, số tiền trả góp mỗi tháng là 953.000 đồng. Ngay sau đó, nhân viên Công ty HC đã gọi điện vào số điện thoại 09362xxxxx*(do Hồng S cung cấp)* để thẩm định, Hồng S đã nói mình là Lê Văn V và xác nhận các thông tin vừa cung cấp cho nhân viên kinh doanh của Công ty HC. Sau khi thẩm định, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp được duyệt vay. Hồng S đã nhận được sản phẩm là điện thoại Iphone 6 rồi đi ra khỏi Cửa hàng. Hồng Sđến gặp người đàn ông đã đưa chứng minh thư và giấy phép lái xe mang tên Lê Văn V cho Hồng S, Hồng Strả cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận và hoàn trả chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Lê Văn V*(sau khi bóc lấy lại ảnh thẻ của Hồng S)*. Chiếc điện thoại mua được Hồng S sử dụng một thời gian rồi bán cho 01 người đi đường không quen biết với giá 9.700.000 đồng. Từ khi ký hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp nêu trên với Công ty HC, Hồng S không trả tiền theo thỏa thuận hợp đồng đã ký.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Lê Văn V, anh V khai nhận: Vào khoảng tháng 8/2016 anh V bị mất Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe. Bản thân anh V không có mối quan hệ với Lê Hồng S và anh V cũng không ký kết hợp đồng vay trả góp với Công ty HC.

Tại Kết luận giám định số 4802/C54 -P5 ngày 21/11/2017, Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chữ ký, chữ viết cần giám định trên các tài liệu ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Lê Hồng S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký và viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngày 15/9/2017 và 21/12/2017,Lê Hồng S đã khắc phục hậu quả cho Công ty HC số tiền 12.000.000 đồng *(bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi)*. Đại diện của Công ty HC là anh Bùi Ngọc S không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

Đối với người đàn ông đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lê Văn V cho Hồng S, Cơ quan điều tra hiện không xác định được nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 422/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đađã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Sphạm

tộiLừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng:khoản 1 Điều 174; điểm b và skhoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn quyết định vềán phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2018, bị cáo Lê Hồng Scó đơnkháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được tự cải tạo ngoài xã hội; bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị Bản án.

*<u>*Tại phiên tòa phúc thẩm*</u>:

-Bị cáogiữ nguyên lời khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xửgiảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức, nội dung nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ tội phạm do bị cáo đã thực hiện. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáođược làm trong thời hạn luật định,đảm bảo về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra;phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2016, tại Cửa hàng Shop D (địa chỉ: 143 TH, phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội) bằng hình thức mua hàng trả góp, vay

tiền của Công ty HC mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, Lê Hồng S đã dùng 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn V và đưa ra các thông tin giả để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.426.000 đồng của Công ty HC. Đến nay, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây lo lắng trong nhân dân, bị cáo đã dùng giấy tờ mang tên người khác, đưa ra các thông tin giả để vay tiền của Công ty HC dưới hình thức mua hàng trả góp, để chiếm đoạt của Công ty số tiền 7.426.000 đồng*(gồm 6.990.000 đồng mua hàng và 436.000 đồng phí mua bảo hiểm)*. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó,Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được tự cải tạo ngoài xã hội,Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáokhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả vụ án để áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thể áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, nên có thể mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩmchấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáophải không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhậnkháng cáo của bị cáo Lê Hồng S; sửa Bản án số 422/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nộivề phần hình phạt đối với bị cáoLê Hồng S, cụ thể như sau:

- Áp dụng:khoản 1 Điều 174;các điểm b, i vàskhoản 1Điều51; Điều 65của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Lê Hồng S 06 *(sáu)*tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng S cho Ủy ban nhân dân phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáokhông phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ QUANG HUY

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa
- VKSND quận Đống Đa
-Chi cục THADS quận Đống Đa
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.